

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Tuyết
Lớp dạy : 10/5
Thời gian thực hiện: Tuần 22 - 25

Tiết PPCT: 65 - 73

CHỦ ĐỀ 8. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên , tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên
- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

TUẦN 1:

SHDC – KỊCH TƯƠNG TÁC “ TÁO MÔI TRƯỜNG CHÀU TRỜI”

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được môi trường tự nhiên đang bị hủy hoại nặng nề.
- Biết được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

- Xây dựng kịch bản chi tiết vở kịch “ Táo Môi trường châu trời”
- Phân công Hs làm diễn viên, người dẫn chương trình.
- Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn đệm cho các tiết mục kịch, trang phục, đạo cụ...

2. Đối với HS:

- NDCT và HS được phân công làm diễn viên theo kịch bản.
- Tham gia cùng NDCT và cá diễn

II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới.

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề - Kịch Táo Môi trường châu trời.

a) Mục tiêu:

- HS biết được môi trường tự nhiên đang bị hủy hoại, ô nhiễm nặng nề.
- HS tìm hiểu, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

- NDCT giới thiệu vở kịch và Dv tham gia.
- Yêu cầu có sự tương tác với khán giả khi xem kịch

ĐÁNH GIÁ

Gv đánh giá Hs qua thái độ xem và tham gia tương tác vào vở kịch.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Hs điều tra thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương

* * * * *

HDGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1 CHỦ ĐỀ 8

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Phân tích , đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+ *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ *Năng lực tự chủ, tự học:* xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

- *Năng lực riêng:*

+ *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Từ hiện thực môi trường tự nhiên, học sinh đánh giá thực trạng và có giải pháp tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giáo án, SGK, SGV
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung

2. Đối với HS:

- SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
- Giấy , bút viết báo cáo kết quả thực hiện dự án và xây dựng bài thuyết trình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. **Mục tiêu:** Tạo HS sự hứng khởi, hào hứng trước khi vào nội dung bài học.

b. **Nội dung:** GV chiếu video bài hát cho HS lắng nghe, hát theo và cảm nhận

c. **Sản phẩm học tập:** HS hào hứng, thích thú bài hát

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu video bài hát GV cho học sinh hát bài hát : Điều đó tùy thuộc hành động của bạn- Sáng tác Vũ Kim Dung. Đường link bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=cWXew-jIFTE>

Tổ quốc Việt Nam xanh ngát

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi

cùng cố phủ xanh đất nước giữ đẹp cuộc sống giải lâu.

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn chỉ thuộc vào bạn mà thôi Tổ quốc Việt Nam xanh ngát

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi cùng cố phủ xanh đất nước giữ đẹp cuộc sống giải lâu.

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bài hát.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hào hứng, chăm chú lắng nghe từng câu từ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tiếp nhận câu trả lời, dẫn dắt HS vào nội dung bài học. Trong tuần này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, các biện pháp thực hiện để bảo vệ môi trường sống của chúng ta, các em nhé!

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu , phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.

a. Mục tiêu: HS phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, đánh giá tác động của con người đến môi trường tự nhiên ở địa phương , đề xuất những giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS khảo sát , đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.

c. Sản phẩm học tập: HS lập kế hoạch khảo sát, đánh giá, viết báo cáo .

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ .</i> Hs khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.	1. Tìm hiểu khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: Hs chia lớp thành các nhóm, lập kế hoạch khảo sát , đánh giá thực trạng môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí. Gợi ý: - Các nhóm lập kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng. -Tiến hành khảo sát thực tế tại địa phương. -Phân tích thực trạng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS lần lượt tiếp nhận các nhiệm vụ của GV, liên hệ với trường, lớp nơi mình đang học, liên hệ với địa phương nơi mình sinh sống Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS nêu kết quả báo cáo của nhóm mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét kết quả quá trình khảo sát của HS.	phương. _ Môi trường đất: + <i>Quỹ đất bị thu hẹp</i> + <i>Ô nhiễm do người nông dân sử dụng nhiều thuốc trừ sâu và phân bón hóa học.</i> +<i>đất rừng bị thu hẹp do khai thác đá làm vật liệu xây dựng.</i> _Môi trường nước: + <i>Ô nhiễm nặng nề: các con sông nước thải sinh hoạt và nc thải từ các khu công nghiệp</i> + <i>Nguồn nc ngầm ô nhiễm nghiêm trọng</i> _ Môi trng không khí: + <i>Bụi do khai thác đá và sản xuất xi măng</i> +<i>bụi ,khói từ các nhà máy và các xưởng thủ công nghiệp</i> + <i>xử lý rác thải tại chỗ bằng cách đốt trực tiếp tại bãi tập kết rác.</i>
--	---

***Hướng dẫn về nhà:**

- Xem trước nội dung hoạt động 2, 3 chủ đề 8

* * * * *

TUẦN 2: SHDC : TRIỂN LÃM “ THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG”

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày, giới thiệu được kết quả phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

- Phân chia khu vực trưng bày triển lãm kết quả đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên của các nhóm /lớp.

2. Đối với HS

- Chuẩn bị báo cáo kết quả đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.
- Trang trí không gian triển lãm của nhóm/ lớp .

-Phân công người thuyết trình, giới thiệu.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề : Triển lãm “ Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương”

a) Mục tiêu: Tham gia trưng bày và giới thiệu kết quả điều tra của nhóm mình.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

-Triển lãm giữa các lớp tại sân trường.

-HS xem và lắng nghe đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát.

-Khách tham quan nhận xét, đánh giá, cho ý kiến.

ĐÁNH GIÁ

Đánh giá HS qua ý thức, thái độ chuẩn bị triển lãm,kết quả trưng bày...

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS hoàn thiện báo cáo của nhóm/ lớp.

TUẦN 2: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 2 CHỦ ĐỀ 8

THUYẾT TRÌNH VỀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: -Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+ **Năng lực giao tiếp, hợp tác:** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ **Năng lực tự chủ, tự học:** Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

- **Năng lực riêng:**

+ **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giáo án, SGK, SGV

- Hình ảnh môi trường cho trò chơi khởi động

- Máy tính, máy chiếu sử dụng trong các hoạt động.

2. Đối với HS:

- SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua trò chơi.

b. Nội dung: GV mời 6 bạn tham gia chơi trò chơi, HS còn lại cổ vũ cho các bạn

c. Sản phẩm học tập: HS nêu các địa danh đang bị ô nhiễm môi trường ở địa phương có trong các hình ảnh GV cung cấp.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia 6 thành 2 tổ tham gia trò chơi ***nhìn hình ảnh, gọi tên địa danh***.

-GV đưa hình ảnh, đội nào đoán nhanh, đúng đc +1 điểm, kết thúc trò chơi, đội nào dành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hào hứng, chăm chú nhìn hình ảnh và đoán tên địa danh.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động

- GV tổng kết điểm của hai đội, tuyên bố đội dành chiến thắng, dẫn dắt HS vào nội dung bài học

HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN

Hoạt động 2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

a. Mục tiêu: HS có kỹ năng thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với đối tượng khác nhau trong xã hội.

b. Nội dung: các nhóm lựa chọn nội dung và các thuyết trình phù hợp theo mục 1. Hoạt động 2 trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: Hs lên thuyết trình trước lớp.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - xác định đối tượng thuyết trình là ai? (lãnh đạo địa phương, người dân, bạn bè trong lớp, người thân...) Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - viết bài thuyết trình -Luyện tập kỹ năng thuyết trình Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS thuyết trình trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, nhắc Hs những điều cần lưu ý khi thuyết trình.	2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. <u>Khi thuyết trình cần chú ý:</u> <i>-Vai trò của môi trường tự nhiên đối với cuộc sống con người.</i> <i>-Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.</i> <i>-Nêu đề ý nghĩa / sự cần thiết phải bảo vệ môi trường.</i>

***Hướng dẫn về nhà:** Xem trước nội dung hoạt động 3 chủ đề 8.

TUẦN 3: SHDC – THI TUYỂN TRUYỀN VIÊN GIỎI VỀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Rèn luyện kỹ năng thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

-Lên chương trình, tiết mục văn nghệ và Ds Hs thuyết trình.

-Sân khấu, hệ thống âm thanh phục vụ

2. Đối với HS

- Chuẩn bị bài thuyết trình, tập kỹ năng thuyết trình.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia trình diễn

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề: Thi tuyển truyền viên giỏi về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

a) Mục tiêu:

- HS rèn luyện kỹ năng thuyết trình.

-Có ý thức và hành động bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Đại diện nhóm/lớp tham gia cuộc thi

Hs lắng nghe, nêu câu hỏi, nhận xét, bình chọn cá nhân xuất sắc.

ĐÁNH GIÁ

Đánh giá qua kết quả thuyết trình, thái độ lắng nghe và nêu câu hỏi cho người thuyết trình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Về lớp, HS tiếp tục chia sẻ và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương

* * * * *

TUẦN 3: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 3 CHỦ ĐỀ 8 THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

+ **Năng lực giao tiếp, hợp tác:** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ **Năng lực tự chủ, tự học:** Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

- **Năng lực riêng:**

+ **Năng lực thiết kế và tổ chức thực hiện:** Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

3. Phẩm chất:

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giáo án, SGK, SGV

- Video phim hoạt hình phần khởi động

Cách lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

2. Đối với HS:

- SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hào hứng và phần khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua xem video.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video đoàn thanh niên tích cực tham gia trồng rừng , dọn dẹp vệ sinh môi trường và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được những hành động tích cực, có ý nghĩa tham gia bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Hs xem vi deo đc Gv chuẩn bị và trả lời câu hỏi: Nêu những hành động có ý nghĩa tích cực bảo vệ môi trng trong video ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chăm chú xem nội dung video, suy nghĩ câu trả lời

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động

- GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ câu trả lời của mình

- GV ghi nhận câu trả lời của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường.

a. Mục tiêu: HS thực hiện được các giải pháp đã đề xuất và viết báo cáo kết quả thực hiện.

b. Nội dung: GV giao cho các nhóm Hs triển khai các biện pháp vào vệ môi trường tự nhiên theo kế hoạch đã xây dựng.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hiện các giải pháp và chụp ảnh, quay vi deo.... Làm minh chứng.

- Viết báo cáo.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<u>Nhiệm vụ</u> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Các nhóm Hs về địa phương thực hiện các giải pháp đã đề xuất -viết báo cáo kết quả thực hiện. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương. viết báo cáo kết quả thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV yêu cầu từng nhóm đọc báo cáo kết quả mà nhóm mình đã thực hiện đc. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết nhiệm vụ.	3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường. Tên báo cáo: Người thực hiện Địa điểm thực hiện Thời gian thực hiện Các giải pháp Đánh giá chung.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

- a. Mục tiêu:** HS thực hiện các việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên.
- b. Nội dung:** Thực hiện những hành vi, việc làm cần thiết trong cuộc sống bảo vệ môi trường tự nhiên.
- c. Sản phẩm học tập:** HS về nhà thực hiện và ghi chép lại kết quả chia sẻ trước lớp những khó khăn trong quá trình thực hiện.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà tiếp tục: + <i>Thực hiện những hành vi, việc làm cần thiết trong cuộc sống bảo vệ môi trường tự nhiên.</i> + <i>Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. -Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên. Ghi lại kết quả đã thực hiện đc -Những khó khăn trong quá trình thực hiện.

- GV hướng dẫn, giải thích một số điều HS còn chưa hiểu.	
--	--

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, kết luận bài học.	
--	--

***Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao
- Xem trước chủ đề 9
-

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1: Sinh hoạt chủ đề: “ Kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương”

A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh tham gia chủ đề

b. Nội dung: GV chiếu 1 số hình ảnh liên quan đến môi trường ở địa phương.



c. Sản phẩm: Cả lớp cùng quan sát

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh.

Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Khi thấy các hình ảnh này, em có suy nghĩ gì?
- + Trách nhiệm của em về với việc bảo vệ môi trường là gì?
- GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.
- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào sinh hoạt chủ đề

B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần

Hoạt động 2: Thực trạng môi trường ở địa phương

- a. Mục tiêu:** HS nói lên được thực trạng môi trường ở địa phương
- b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận, trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp làm 4 nhóm: mỗi tổ 1 nhóm thực hiện tìm hiểu thực trạng môi trường ở địa phương: + Tổ 1: khảo sát tại các sông hồ + Tổ 2: khảo sát tại các khu công nghiệp + Tổ 3: khảo sát tại khu dân cư + Tổ 4: khảo sát tại khu công cộng Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 10 phút. - GV quan sát HS thảo luận. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện từng tổ trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận	Sản phẩm của 4 nhóm

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:**
 - HS tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi mình sinh sống.
- b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS thực hiện 2 bài tập:

Bài 1: Đánh dấu X vào những yếu tố thuộc về môi trường tự nhiên:

	Rừng nguyên sinh		Sông đào		Rừng phòng hộ
	Biển, đại dương		Sông, hồ tự nhiên		Đê ngăn xâm ngập mặn
	Nước ngầm		Gió		Xi măng
	Gia súc, gia cầm		Hồ thủy điện		Vườn cây ăn quả
	Thú hoang dã		Thác nước		Vườn hoa, công viên
	Các loài sinh vật biển		Kênh đào		Công trình thủy lợi
	Núi, đồi		Không khí		Cầu, cống ngầm
	Đất, đá		Lũ		Than đá
	Cát, sỏi		Dầu khí		Quặng bô xít

Bài 2: Hãy đánh X vào trước những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường do tác động của con người.

	1. Khí thải của các nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là nhà máy hoá chất.
	2. Nước thải chưa qua xử lí của các nhà máy, xí nghiệp, các trại chăn nuôi gia súc.
	3. Khí thải của các phương tiện tham gia giao thông, đặc biệt là những phương tiện đã quá hạn sử dụng.
	4. Núi lửa phun trào.
	5. Vứt rác thải bừa bãi.
	6. Rác thải không được phân loại và xử lí theo quy định.
	7. Mưa a xít.
	8. Sự bào mòn hay sự sụt lở núi đồi, đất ven bờ sông.
	9. Sử dụng thuốc diệt cỏ và các loại thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.
	10. Cháy rừng do hạn hán, nhiệt độ tăng cao.
	11. Sử dụng than tổ ong.
	12. Chặt phá rừng.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao	GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS bài 1, bài 2.
Thực hiện	HS trao đổi, thảo luận,
Báo cáo thảo luận	HS trả lời
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	GV chọn ngẫu nhiên HS trả lời. GV cùng HS phân tích, kết luận

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- HS tìm ra các giải pháp để bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS:

a. Từ kết quả điều tra thực trạng môi trường và nguyên nhân, hãy đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, trong đó có giải pháp thuyết trình nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

b. Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao	GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS
Thực hiện	HS thực hiện ở nhà.
Báo cáo thảo luận	HS báo cáo sản phẩm trong tiết học sau.
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	GV chọn ngẫu nhiên HS trả lời. GV cùng HS phân tích, kết luận

TUẦN 2: Sinh hoạt chủ đề: “ Kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường ở địa phương”

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh tham gia chủ đề

b. Nội dung: GV cho học sinh hát bài hát : Điều đó tùy thuộc hành động của bạn- Sáng tác Vũ Kim Dung. Đường link bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=cWXew-jIFTE>

Tổ quốc Việt Nam xanh ngát

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi

cùng cố phủ xanh đất nước giữ đẹp cuộc sống dài lâu.

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn chỉ thuộc vào bạn mà thôi Tổ quốc Việt Nam xanh ngát

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi cùng cố phủ xanh đất nước giữ đẹp cuộc sống dài lâu.

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi

Điều đó tùy thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi

c. Sản phẩm: Cả lớp cùng hát

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát

Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?

+ Trách nhiệm của em về với việc bảo vệ môi trường là gì?

- GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.

- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào sinh hoạt chủ đề

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần

Hoạt động 2: Các giải pháp bảo vệ môi trường

a. Mục tiêu: HS nói lên được các biện pháp bảo vệ môi trường

b. Nội dung: GV hướng dẫn, HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về nội dung sau: Các giải pháp bảo vệ môi trường Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS chia sẻ trước lớp những cảm xúc ấy của mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Các giải pháp bảo vệ môi trường - HS thảo luận theo tổ nhóm về kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương - Giải pháp gợi ý: + Trồng nhiều cây xanh. + Xử lý khí thải và nước thải trước khi thải ra môi trường. Thu gom rác thải đúng nơi quy định để môi trường thêm sạch đẹp. + Giữ gìn vệ sinh nơi ở, khu dân cư + Sử dụng các nguồn năng lượng mới không sinh ra khí thải

- GV nhận xét, kết luận	+ Xây dựng hệ thống xử lí chất thải trong các nhà máy khu công nghiệp, xây dựng các nhà máy xử lí và chế tái rác.
-------------------------	---

Hoạt động 2: Kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

a. Mục tiêu: HS đưa ra được kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

b. Nội dung: GV hướng dẫn, HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

a. Từ kết quả điều tra thực trạng môi trường và nguyên nhân, hãy đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, trong đó có giải pháp thuyết trình nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

b. Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

Giải pháp	Công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả mong đợi	Người phụ trách

c. Sản phẩm: HS chia sẻ kế hoạch

a. Nội dung ở phần sản phẩm

b. Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

Giải pháp	Công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả mong đợi	Người phụ trách
1. Giảm thiểu việc sử dụng bao nilon	Tuyên truyền, vận động mọi người hạn chế sử dụng bao nilon mà thay thế bằng việc sử dụng hộp sử dụng nhiều lần, túi giấy, ...	1 tháng	Mọi người có ý thức bảo vệ môi trường hơn và chuyển dần hạn chế sử dụng bao nilon	Tổ 1,2
2. Trồng nhiều cây xanh	Lập các đội thi và tổ chức cuộc thi trồng cây, bình chọn đội thi thắng cuộc và có phần thưởng, những đội thi tham gia đều có giấy khen, giấy chứng nhận.	1 tuần	Mọi người nhiệt tình tham gia hưởng ứng, nhiều đội thi tham gia trồng được nhiều cây xanh.	Tổ 3,4
3. ...				

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm, mỗi nhóm 4 người - GV cho các nhóm thảo luận - GV hướng dẫn, gợi ý các nhóm HS thảo luận theo các nội dung sau: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 - 7 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. - GV và các bạn HS trong lớp đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận: - GV yêu cầu các nhóm viết báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường ở địa phương. Viết báo cáo tiết sau thuyết trình trước lớp	2. Kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương <i>a. Từ kết quả điều tra thực trạng môi trường và nguyên nhân, hãy đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, trong đó có giải pháp thuyết trình nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</i> - Trồng nhiều cây xanh. - Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên. - Sử dụng năng lượng sạch. - Tiết kiệm điện. - Tuyên truyền, vận động mọi người giảm sử dụng túi nilon, thay bằng việc sử dụng túi giấy. - Tiết kiệm giấy. - Ưu tiên sản phẩm tái chế, phân loại rác thải - Sử dụng các tiến bộ của khoa học. -Viết báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường ở địa phương, trình bày ở tiết SHL tới.

TUẦN 3: Sinh hoạt chủ đề: “Kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương”

-Nội dung: Báo cáo về kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương (kèm hình ảnh minh họa)

-Nêu những giải pháp còn chưa thực hiện được, lý do và kế hoạch lâu dài của giải pháp

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh tham gia chủ đề

b. Nội dung: GV cho học sinh hát bài hát : *Chung tay bảo vệ môi trường*- Sáng tác Võ Văn Lý.

Đường link bài hát: https://www.youtube.com/watch?v=_anLU1X3MgQ

“Chung vai bảo vệ môi trường

Cùng nắm tay nhau hát khúc tình ca
Hãy góp phần tô thêm màu xanh cho trái đất
Để đất nước luôn xanh trong lễ hội mùa xuân
Làm cho nước sạch hơn, bảo vệ cuộc sống của chúng ta hôm nay
Để có thêm đất sạch bảo vệ cây ăn quả luôn xanh tốt
Để không khí trong lành hơn, các em đã hồn nhiên ca hát
Chung tay làm đẹp cuộc sống, bảo vệ thế giới hôm nay và mai sau ”.

c. Sản phẩm: Cả lớp cùng hát

Chung tay bảo vệ môi trường là một trong những bài hát hay trong kho nhạc về môi trường. Bài hát khuyên rằng chúng ta hãy chung tay, sát cánh để có những hành động tốt để bảo vệ môi trường. Đó là cách giúp chúng ta có một cuộc sống tốt hơn, khỏe mạnh hơn.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát

Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?

+ Trách nhiệm của em về với việc bảo vệ môi trường là gì?

- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào sinh hoạt chủ đề

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần

Hoạt động 2: Báo cáo về kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được những kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

b. Nội dung: GV tổ chức cho học sinh các tổ báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

c. Sản phẩm: Nội dung báo cáo : Bài thuyết trình có kèm tư liệu: Hình ảnh, video,...

Báo cáo về kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

1. Phân loại rác thải

-Phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) là việc làm bắt buộc với mọi cá nhân và hộ gia đình. CTRSH sinh từ hộ gia đình, cá nhân sẽ phân loại theo nguyên tắc như sau: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm; CTRSH khác.

-Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

+ Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chất thải thực phẩm không dùng làm phân bón phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt....

Ghi chú: Việc không thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 55/2021/NĐ-CP. Theo đó, sẽ phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không phân loại, không lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không ký hợp đồng hoặc không chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Xử lý môi trường trong chăn nuôi

Người chăn nuôi đã áp dụng một số biện pháp nhằm xử lý môi trường chăn nuôi như sau:

2.1. Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas (Công trình khí sinh học).

Xử lý chất thải chăn nuôi bằng công trình khí sinh học được đánh giá là giải pháp hữu ích đối với chăn nuôi nông hộ. Hiện nay, việc sử dụng hầm Biogas đang được người chăn nuôi quan tâm vì vừa bảo vệ được môi trường vừa có thể thay thế chất đốt hoặc có thể được sử dụng cho chạy máy phát điện, tạo ra điện sinh hoạt gia đình và điện phục vụ trang trại, sử dụng phân từ phụ phẩm khí sinh học thay thế phân bón hóa học. Nhờ có công trình khí sinh học mà lượng lớn chất thải chăn nuôi trong nông hộ được xử lý góp phần làm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, người chăn nuôi cần chú ý đến quy mô, diện tích trang trại để quyết định lựa chọn công nghệ hầm xây hoặc hầm nhựa hoặc hồ phủ bạt HDPE cho phù hợp.

2.2. Xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học.

a, Xử lý môi trường bằng men sinh học:

Hiện nay, người chăn nuôi đã sử dụng men vi sinh để xử lý ô nhiễm môi trường. Có một số loại men được sử dụng để trộn vào thức ăn, nước uống vừa làm tăng tỷ lệ tiêu hóa thức ăn, vừa giảm mùi hôi thối trong phân và nước tiểu hoặc có loại được dùng để phun, rắc vào nền chuồng hoặc nước thải để giảm ô nhiễm môi trường.

b, Chăn nuôi trên đệm lót sinh học:

Chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học: nguyên liệu gồm mùn cưa, trấu, phoi bào trộn với men vi sinh để phân hủy phân, nước tiểu, giảm khí độc và mùi hôi chuồng nuôi tạo môi trường trong sạch, không ô nhiễm. Phương thức chăn nuôi này hiện đang được khuyến khích áp dụng đối với chăn nuôi gà. Công nghệ chăn nuôi trên đệm lót sinh học là hướng đi mới và thu được những kết quả tốt.

2.3. Xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ (Compost).

Nguyên liệu ủ phân gồm phế phụ phẩm trồng trọt, phân động vật để làm phân bón cho cây trồng. Phân sau khi ủ hảo khí trở lên tơi xốp và không có mùi hôi thối; các loại vi sinh

vật có gây bệnh bị tiêu diệt bởi nhiệt độ đông ủ. Đây được coi là một trong những hướng đi bền vững cho ngành nông nghiệp hữu cơ.

2.4. Một số biện pháp khác:

Một số biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi khác như: xử lý nước thải sau biogas bằng hệ thống tưới; xử lý chất thải chăn nuôi bằng biện pháp nuôi giun quế; Xử lý nước thải bằng biện pháp sục khí... cũng cho kết quả tốt và phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

3. Vệ sinh môi trường

- Vệ sinh đường làng, thôn xóm vào ngày 25 hàng tháng

4. Trồng cây xanh:

Tham gia trồng nhiều cây xanh tại các tuyến đường làng thôn xóm,...

* Tồn tại hạn chế:

Giải pháp : Xử lý bằng công nghệ ép tách phân trong chăn nuôi:

(Chưa thực hiện được, - Kinh phí thiếu):

Đây là công nghệ xử lý phân hiện đại dựa trên nguyên tắc “lưới lọc”. Khi hỗn hợp chất thải đi vào máy ép qua lưới lọc thì các chất rắn được giữ lại, ép khô và ra ngoài để xử lý, còn lượng nước theo đường riêng chảy ra ngoài hoặc cho xuống bể khí sinh học để xử lý tiếp. Độ ẩm của phân khô có thể được điều chỉnh tùy theo mục đích sử dụng. Máy ép có thể tách các tạp chất rất nhỏ trong chất thải chăn nuôi, tùy theo tính chất của chất rắn mà có các lưới lọc phù hợp. Quá trình xử lý này tuy đầu tư ban đầu tốn kém nhưng rất hiện đại, nhanh, gọn, ít tốn diện tích và đang là một trong những biện pháp hiệu quả nhất đối với các trang trại chăn nuôi lợn, trâu bò theo hướng công nghiệp hiện nay.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS cho các nhóm trình bày nội dung báo cáo: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Đại diện các nhóm lên trình bày - HS các nhóm lắng nghe, nhận xét Bước 3: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	1. Phân loại rác thải + Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. + Chất thải thực phẩm không dùng làm phân bón phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.... 2. Đối với các hộ chăn nuôi: Người chăn nuôi đã áp dụng một số biện pháp nhằm xử lý môi trường chăn nuôi như sau: - Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas (Công trình khí

	sinh học). - Xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học. + Xử lý môi trường bằng men sinh học: + Chăn nuôi trên đệm lót sinh học: - Xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ - Một số biện pháp khác 3. Tham gia: Vệ sinh đường làng, thôn xóm vào ngày 25 hàng tháng 4. Tham gia trồng nhiều cây xanh tại các tuyến đường làng thôn xóm,...
--	---

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu: điều tra thực trạng môi trường ở địa phương mà nhóm em đã lựa chọn, trong đó ghi rõ những biểu hiện ô nhiễm

b. Nội dung: HS giải quyết các tình huống trong SGK.

Câu hỏi : Thiết kế phiếu quan sát để điều tra thực trạng môi trường ở địa phương mà nhóm em đã lựa chọn, trong đó ghi rõ những biểu hiện ô nhiễm cụ thể, nếu có.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận của các nhóm.

PHIẾU QUAN SÁT THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG

STT	Nội dung điều tra cụ thể	Có	Không	Ghi chú
1	Nước sông, hồ, đầm, kênh, mương, giếng có màu đen hoặc màu khác lạ không?	X		
2	Nước sông, hồ, đầm, kênh, mương, giếng có mùi khó chịu không?	X		
3	Có cá, tôm chết nổi trên mặt nước không?	X		
4	Có hiện tượng gia súc, gia cầm bị bệnh ngoài da, bị ốm hoặc bị chết do uống hoặc tiếp xúc với nguồn nước đó không?		X	
5	...			

d. Tổ chức thực hiện:

- GV phát phiếu học tập và yêu cầu các học sinh các nhóm , tổ trong lớp hoàn thiện
- GV gọi HS trình bày đáp án và rút ra kết luận

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận động người dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường

b. Nội dung:

Luyện tập kĩ năng thuyết trình nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

Bảo vệ môi trường là bảo vệ chính sự sống của chúng ta, nếu môi trường bị ô nhiễm hay hủy hoại thì chính chúng ta cũng không thể tồn tại được. Để góp phần bảo vệ môi trường thì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân là rất cần thiết.

Hiện nay, cuộc sống đang phát triển ngày càng hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, tuy nhiên, đối lập với nó, tình trạng ô nhiễm môi trường lại có những diễn biến phức tạp. Ô nhiễm môi trường đang là vấn đề không chỉ của riêng một vùng nào, mà ở khắp nơi, cả nông thôn, thành thị, miền núi, miền biển, cả các nguồn nước và không khí.... Theo nghiên cứu của các tổ chức bảo vệ môi trường, ở nước ta, 70% các dòng sông, 45% vùng ngập nước, 40% các bãi biển đã bị ô nhiễm, hủy hoại về môi trường; 70% các làng nghề ở nông thôn đang đứng trước nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng. Kết quả nghiên cứu của Liên Hiệp Quốc, FAO và các tổ chức quốc tế khác đều chỉ ra rằng, hiện khoảng hơn 80% lượng cá toàn cầu đã bị khai thác, trong đó có đến 25% lượng cá toàn cầu bị khai thác quá mức (overexploited) hoặc bị khai cạn kiệt (depleted), trong khi nhiều loài sinh vật biển khác đang đứng trước nguy cơ tuyệt diệt khi sản lượng đánh bắt giảm đến 90% trong những năm gần đây. Cùng với đó, tình trạng nước biển xâm nhập vào đất liền; đất trống, đồi núi trọc và sự suy thoái các nguồn gen động thực vật đang có chiều hướng gia tăng là hệ quả của việc hủy hoại môi trường. Bảo vệ môi trường hơn bao giờ hết đã trở thành nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội.

Để khắc phục những hậu quả trên phải cần một thời gian dài, liên tục, ngay từ bây giờ và tốn kém nhiều công sức và tiền của. Do đó, bảo vệ môi trường nên bắt đầu bằng việc tuyên truyền để nâng cao ý thức tự giác của nhân dân là một vấn đề cốt lõi.

Ngày nay việc giữ gìn vệ sinh môi trường đang trong tình trạng báo động. Môi trường lâu nay đang có sự “ô nhiễm” mà đối tượng gây ô nhiễm môi trường biển không ai khác chính là con người chúng ta. Thế nhưng, một số người lại dửng dưng làm ngơ, quên đi và thậm chí là không hay biết. Chính những thành phần này cũng thể hiện ý thức rất kém trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường. Dẫu biết rằng, việc tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường xanh-sạch-đẹp ở bất kì nơi đâu đã được trang bị và thông tin. Song, ở những khu vực hay bị ô nhiễm như khu vực nuôi thủy sản, khu công nghiệp lớn, khu đông dân cư người dân vứt rác bừa bãi, vứt rác một cách thiếu ý thức, thậm chí những hình ảnh này còn mang tính chất rất phổ biến. Nguyên nhân của những hành động thiếu ý thức đó là do thói lười biếng, lối sống ích kỷ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi cá nhân của một số người. Đa số mọi người nghĩ rằng, những nơi công cộng không phải nhà mình, vậy thì việc gì mà phải mất công giữ gìn, đã có đội lao công dọn dẹp hay suy nghĩ một cách thiên cận rằng thả xuống biển thì biển cuốn đi không tồn đọng chỗ mình ở là được. Cách suy nghĩ như vậy thật đáng chê trách. Một nguyên nhân nữa là do thói quen vứt rác

bờ bãi đã có từ lâu, khó sửa đổi khi ở nhà cũng như ở các nơi công cộng. Mặc dù, địa phương đã tuyên truyền, vận động, hợp đồng với người lao động thu gom rác vào những buổi sáng hay có những buổi lao động công ích từ các ban, ngành, đoàn thể của địa phương nhưng vẫn không thể nào giữ cho môi trường biển luôn trong - sạch - đẹp. Đây chỉ là những ví dụ điển hình, bề nổi đã trực tiếp làm ảnh hưởng đến môi trường, trên thực tế có những hoạt động của chúng ta vì nhiều lý do vô tình hay cố ý cũng đã ảnh hưởng đến môi trường.

Vệ sinh môi trường là một trong những vấn đề cần được đưa ra giải quyết hiện nay. Vì vậy mỗi người hãy tự thực hiện dọn dẹp, thu gom rác và vệ sinh toàn bộ những thứ do mình thải ra. Hãy có ý thức chấp hành tốt, không xả rác bờ bãi, bỏ rác đúng nơi quy định,... Nhiều người có ý thức đẹp sẽ tạo thành một nét văn hóa đẹp. Chung tay cùng nhau, chúng ta tạo nên một môi trường biển trong – xanh – sạch – đẹp.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc sau:

+ **Tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường tự nhiên**

+ GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và nguyên nhân do tác động của con người

- Thuyết trình được cho ít nhất một nhóm đối tượng về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường

- Đề xuất và thực hiện được ít nhất 3 giải pháp để bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt.

* * * * *

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 8

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Thực hiện phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, nguyên nhân do tác động của con người.

-Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

-Đề xuất và thực hiện 3 giải pháp để bảo vệ môi trường tự nhiên

Đạt: Đạt ít nhất 2 trong 3 tiêu chí;

Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 1 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV